TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **258**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 27 tháng 06 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 236/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 06 năm 2024 về việc "ly hôn", giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

***** Bị đơn: Anh **Trần Văn T1**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 56, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 06 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị Thu T** và anh **Trần Văn T1.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về con chung**:* Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Văn T1 xác nhận có 03 (ba) con chung: Cháu Trần Thanh Tr, sinh ngày 30/10/2016 và cháu Trần Thủy T2, sinh ngày 10/01/2019 và cháu Trần A, sinh ngày 28/11/2021. Con chung sức khỏe bình thường.

Giao con chung là: cháu Trần A, sinh ngày 28/11/2021 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 (mười tám) tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Giao 02 (hai) con chung là: Cháu Trần Thanh Tr, sinh ngày 30/10/2016 và cháu Trần Thủy T2, sinh ngày 10/01/2019 cho anh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 (mười tám) tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Chị T, anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

**** Về cấp dưỡng nuôi con chung***: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị T và anh T1 đến khi có yêu cầu mới.

**** Về tài sản chung, nợ chung:*** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trần Văn T1 không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

**** Về án phí***: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu T chịu số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số BLTU/23/0005782 ngày 10/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Trả lại chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan